| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/4/2024.
"*Về việc không công nhận vợ chồng*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Kim Trang
2. Bà Nguyễn Thùy Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 488/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2023, về việc: "Không công nhận vợ chồng**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Hữu T , sinh năm 1958 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Hữu T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị C không có tổ chức cưới hỏi gì nhưng có tình cảm với nhau rồi chung sống như vợ chồng vào tháng 6 năm 1987 không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống đến năm 1988 sinh con tên Trần Hữu T1, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bà Nguyễn Thị C tự ý bỏ về nhà bà sinh sống nên cả hai người bỏ nhau từ năm 1988 đến nay. Nay ông xác định tình cảm yêu thương không còn và yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Nguyễn Thị C là vợ chồng. Về con cái: Ông và bà Nguyễn Thị C có 01 người con chung tên là: Trần Hữu T1 – sinh năm 1988 hiện nay con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Về nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt không trình bày gì.*

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận tòan bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu T , không công nhận ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị C là vợ chồng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do các bên đương sự không đăng ký kết hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị C không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị C.

**[1]**Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Yêu cầu không công nhận vợ chồng". Qua thẩm tra tài liệu, chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp là "Yêu cầu không công nhận vợ chồng" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

**[2]**Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo lời khai của ông T và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí thì ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị C chung sống như vợ chồng từ tháng 6 năm 1987 đến năm 1988 bà C sinh con nhưng không đăng ký kết hôn. Theo đơn xin xác nhận sống chung với nhau như vợ chồng và đơn xin xác nhận tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, thấy rằng: Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau từ năm 1987, không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*". Vào năm 1987, ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị C đủ điều kiện đăng ký kết hôn và phải đăng ký kết hôn nhưng vẫn không thực hiện đăng ký. Vì vậy quan hệ giữa ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị C không được pháp luật

công nhận nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Thời gian chung sống thì cả hai thường phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Từ năm 1988 đến nay ông bà không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do đó, ông Trần Hữu T  yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Nguyễn Thị C là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]** Về con chung: 01 người con chung tên là: Trần Hữu T1 – sinh năm 1988 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, về nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết nên Toà không xem xét.

**[4]**Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là thỏa đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

**[5]** Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông Trần Hữu T  sinh năm 1958 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.Tuyên xử**: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trần Hữu T  và bà Nguyễn Thị C là vợ chồng.

**3.Về án phí, lệ phí**: Ông Trần Hữu T  được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**4.Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn ông Trần Hữu T  có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã H,
huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ung Thanh Quang**